

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P T
TỈNH G L**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2024/DS-ST**
Ngày: 26- 6- 2024
“*V/v tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P T, TỈNH G L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huê
2. Ông Lê Xuân Chương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2024/TLST - DS ngày 17 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST - DS ngày 31 tháng 5 năm 2024, **giữa các đương sự:**

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1961; Trú tại: Thôn T Đ 1, xã I A, huyện P T, tỉnh G L. Có mặt
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1962; Trú tại: Tổ dân phố 11, thị trấn P T, huyện P T, tỉnh G L. Có mặt
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn P K, xã I P, huyện P T, tỉnh G L. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/3/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị D trình bày:

Do quen biết nhau từ trước, nên ngày 22/02/2015 Âm lịch chị V đến nhà tôi vay tôi 20.000.000 đồng. Khi vay chị V không biết chữ nên con gái chị V là Phạm Thị H viết và ký nhận.

Đến nay tôi nhiều lần yêu cầu chị V trả nợ nhưng chị Vận không chịu trả.

Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc chị V trả cho tôi số tiền 20.000.00 đồng. Tôi không yêu cầu tiền lãi suất phát sinh.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 07/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị V trình bày:

Tôi thừa nhận có nợ chị Dung 20.000.000 đồng. Do tôi không biết chữ nên

con gái tôi có viết và ký trong giấy nhận nợ thay tôi. Năm 2017 tôi đã trả cho chị D số tiền 10.350.000 đồng; số tiền 10.000.000 đồng còn lại, tôi nói con gái tôi là Phạm Thị H, trả cho chị D thay cho tôi.

Tại phiên tòa, tôi không có chứng cứ gì chứng minh việc mình đã trả cho chị D, nên tôi đồng ý trả cho chị D số tiền 20.000.000 đồng.

Thời hạn trả nợ: Tôi xin HĐXX xem xét cho tôi trả làm 02 đợt, cuối năm nay tôi trả 10.000.000 đồng, số tiền còn lại đến tháng 3/2025 sẽ trả hết cho chị D.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 07/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị H trình bày:

Giấy mượn tiền do bà Hoàng Thị D cung cấp thể hiện bà Nguyễn Thị V vay bà Hoàng Thị D 20.000.000 đồng là tôi viết. Lý do là mẹ tôi không biết chữ nên tôi viết và cũng ký cho mẹ tôi luôn. Năm 2016 tôi đã trả cho bà D số tiền 10.000.000 đồng, thay cho mẹ tôi.

Tại phiên tòa, tôi không có chứng cứ gì chứng minh, nên tôi không có ý kiến gì. Tôi kính mong HĐXX xem xét hoàn cảnh khó khăn mà tạo điều kiện để mẹ tôi trả cho bà D làm 02 lần như mẹ tôi trình bày.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự: Buộc chị Nguyễn Thị V có nghĩa vụ trả nợ cho chị Hoàng Thị D 20.000.000 đồng.

Buộc chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Hoàng Thị D khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị V trả số tiền đã vay, nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị V có nơi cư trú tại thị trấn P T, huyện P T, tỉnh G L, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 22/02/2015 Âm lịch, tức ngày 06/8/2015 Dương lịch, chị Nguyễn Thị V có vay của chị Hoàng Thị D số tiền 20.000.000 đồng. Khi mượn tiền, chị V không biết chữ nên con gái chị V, là Phạm Thị H viết thay và ký nhận thay.

Các bên xác lập giấy vay tiền trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; nội dung và hình thức Giấy mượn tiền phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự, nên phát sinh hiệu lực kể từ ngày các bên xác lập.

Đến nay, chị D đã nhiều lần yêu cầu chị V trả số tiền đã vay nhưng chị V không trả là vi phạm Hợp đồng giữa các bên đã ký kết.

Xét thấy chứng cứ nguyên đơn cung cấp được sự thừa nhận của bị đơn là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận; buộc chị V phải có trách nhiệm trả cho chị D số tiền 20.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên HĐXX không xét, giải quyết.

Đối với ý kiến của bị đơn: Đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng, nhưng xin trả làm 02 đợt, cuối năm trả 10.000.000 đồng, đến tháng 3/2025 sẽ trả hết số tiền nợ còn lại. HĐXX xét thấy việc bị đơn yêu cầu được trả số nợ thành nhiều lần và kéo dài thời gian đến tháng 3/2025, là không có cơ sở, nên HĐXX không chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận toàn bộ quan điểm của đại diện Viện kiểm sát;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào :

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc chị Nguyễn Thị V có nghĩa vụ trả cho chị Hoàng Thị D số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị V phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho chị Hoàng Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.310.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0008956 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P T, tỉnh G L.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P T;
- Chi Cục THS DS huyện P T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Đình Mạnh